

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025
cho sinh viên khoa Sư phạm Toán - Tin, Trường Sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 381/TB-ĐHĐT ngày 07/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên, năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị số 112/ĐN-KSPTT ngày 17/7/2025 của khoa Sư phạm Toán-Tin, Trường Sư phạm về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ cuối, năm học 2024 - 2025 cho 42 (bốn mươi hai) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi trong học kỳ I, năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Sư phạm Toán - Tin, Trường Sư phạm và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA SƯ PHẠM TOÁN - TIN, TRƯỜNG SƯ PHẠM
(Các ngành đào tạo sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0021411808	Trần Minh Thức	ĐHSTIN21A	4.00	99	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
2	0021412410	Đỗ Tài Nguyễn Hưng	ĐHSTIN21A	4.00	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
3	0021410117	Nguyễn Lê Anh Đô	ĐHSTOAN21A	3.68	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
4	0021410802	Huỳnh Thị Phương Thảo	ĐHSTOAN21A	3.68	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
5	0021412254	Nguyễn Khánh Duy	ĐHSTOAN21B	3.88	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
6	0021411506	Nguyễn Thị Thảo Ngân	ĐHSTOAN21B	3.84	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
7	0022411140	Nguyễn Nhật Anh	ĐHSTIN22A	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
8	0022412164	Nguyễn Minh Toàn	ĐHSTIN22A	3.91	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
9	0022411062	Trần Thị Cẩm Ngọc	ĐHSTIN22A	3.90	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
10	0022410469	Trần Hoàng Nhất	ĐHSTOAN22A	3.88	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
11	0022410101	Nguyễn Vĩ Khang	ĐHSTOAN22A	3.75	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
12	0022410040	Lê Minh Kha	ĐHSTOAN22A	3.75	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
13	0022410444	Nguyễn Lê Bạch Tuyết	ĐHSTOAN22A	3.75	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
14	0022411467	Trần Phan Nhật Thiên	ĐHSTOAN22B	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
15	0022411721	Ngô Đức Tài	ĐHSTOAN22B	3.88	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
16	0022411980	Nguyễn Văn Trí	ĐHSTOAN22B	3.78	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
17	0022412018	Bùi Phương Nam	ĐHSTOAN22B	3.75	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
18	0023411302	Trần Thị Nguyệt Mẫn	ĐHSTOAN23A	4.00	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
19	0023411117	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	ĐHSTOAN23A	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
20	0023413353	Huỳnh My	ĐHSTOAN23B	4.00	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
21	0023412955	Trần Hữu Nhơn	ĐHSTOAN23B	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
22	0023412758	Thái Thị Tuyền Em	ĐHSTOAN23C-TA	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
23	0023411306	Lê Nguyễn Hồng Phúc	ĐHSTIN23A	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
24	0023411316	Quách Thiên Phúc	ĐHSTIN23A	3.80	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
25	0023410178	Trần Phan Thảo Tiên	ĐHSTIN23A	3.67	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
26	0023411583	Lê Quỳnh Trân	ĐHSTIN23B	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
27	0023411570	Phạm Văn Đăng	ĐHSTIN23B	4.00	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
28	0023411923	Lê Thị Thu Nguyệt	ĐHSTIN23B	3.87	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
29	0023413485	Phan Nhật Phát	ĐHSTIN23C	4.00	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
30	0023412682	Trần Ngọc Hưng	ĐHSTIN23C	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
31	0023413465	Lê Đức Duy	ĐHSTIN23C	3.82	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
32	0024417171	Châu Tiến Đạt	ĐHSTOAN24A	3.80	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
33	0024418465	Võ Thị Bích Trâm	ĐHSTOAN24B-TA	4.00	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
34	0024415882	Nguyễn Thành Lợi	ĐHSTIN24A	3.67	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
35	0024419560	Nguyễn Ngọc Lan	ĐHSTIN24A	3.67	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
36	0024419582	Lê Thị Thảo Vy	ĐHSTIN24A	3.67	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
37	0024416714	Nguyễn Chí Thành	ĐHSTIN24B	3.67	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
38	0024416266	Hà Võ Huyền Trân	ĐHSTIN24B	3.53	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
39	0024416679	Huỳnh Tấn Thành	ĐHSTIN24B	3.47	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
40	0024418216	Nguyễn Thị Thùy Trang	ĐHSTIN24C	3.60	85	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
41	0024417801	Phạm Minh Thịnh	ĐHSTIN24C	3.47	100	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
42	0024418184	Đinh Thị Ngọc Thảo	ĐHSTIN24C	3.40	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
Tổng cộng									368.800.000	

Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng